

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

Bản Hướng dẫn chấm gồm 03 trang

I. Hướng dẫn chung

1) Thí sinh trả lời theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm, thì vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn quy định.

2) Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

3) Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,50 (lẻ 0,25 làm tròn thành 0,50; lẻ 0,75 làm tròn thành 1,0).

II. Đáp án và thang điểm

Đáp án		Điểm
ĐỀ I		
A. LỊCH SỬ VIỆT NAM (7,0 điểm)		
Câu 1 (4,0 đ)	Tóm tắt hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1921-1927.	
	a) Ở Pháp (1,0 điểm):	
	- Hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, tham gia thành lập <i>Hội liên hiệp thuộc địa</i> , sáng lập báo <i>Người cùng khổ</i> .	0,50
	- Viết bài cho các báo <i>Nhân đạo</i> , <i>Đời sống công nhân</i> ; viết tác phẩm <i>Bản án chế độ thực dân Pháp</i> .	0,50
	b) Ở Liên Xô (1,0 điểm):	
	- Dự Hội nghị quốc tế nông dân và Đại hội V của Quốc tế Cộng sản; học tập, nghiên cứu ở Liên Xô, làm việc trong Quốc tế Cộng sản.	0,50
	- Viết bài cho báo <i>Sự thật</i> , tạp chí <i>Thư tín quốc tế</i> .	0,50
	c) Ở Trung Quốc (2,0 điểm):	
	- Sáng lập <i>Hội Việt Nam cách mạng thanh niên</i> (6-1925) với hạt nhân là Cộng sản đoàn, xuất bản báo <i>Thanh niên</i> .	1,00
- Mở các lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu, đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Các bài giảng được xuất bản thành tác phẩm <i>Đường cách mệnh</i> .	1,00	
Câu 2 (3,0 đ)	Trình bày khái quát diễn biến và kết quả của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.	
	Chiến dịch diễn ra trong 56 ngày đêm, chia thành ba đợt tiến công:	0,75
	- Đợt 1 (từ ngày 13 đến 17-3-1954): tiến công tiêu diệt cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.	
	- Đợt 2 (từ ngày 30-3 đến 26-4-1954): Tiến công khu đông Mường Thanh, tiêu diệt nhiều cứ điểm; cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, nhất là ở các đồi A1, C1, D1; ta khép chặt vòng vây khu trung tâm Mường Thanh.	0,75
- Đợt 3 (từ ngày 1 đến ngày 7-5-1954): Tiêu diệt các cứ điểm còn lại ở phía đông, tiến hành tổng công kích. Chiều ngày 7-5-1954, chiến dịch kết thúc thắng lợi.	0,75	

	- Kết quả: tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch, phá huỷ và tịch thu toàn bộ vũ khí và quân trang quân dụng, giải phóng một vùng đất đai rộng lớn.	0,75
B. LỊCH SỬ THẾ GIỚI (3,0 điểm)		
	Nêu những thành tựu chủ yếu của kinh tế Mĩ trong hai thập kỉ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.	
	- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, do nhiều điều kiện thuận lợi, nền kinh tế Mĩ có bước phát triển nhảy vọt.	0,50
	- Giá trị sản lượng công nghiệp chiếm hơn 50% tổng giá trị sản lượng công nghiệp thế giới.	0,50
	- Giá trị sản lượng nông nghiệp bằng hai lần tổng giá trị sản lượng nông nghiệp của các nước Anh, Pháp, Cộng hoà Liên bang Đức, Italia và Nhật Bản.	0,50
	- Chiếm khoảng trên 50% tàu bè đi lại trên biển.	0,50
	- Chiếm $\frac{3}{4}$ dự trữ vàng của thế giới.	0,50
	- Trong khoảng hai thập kỉ sau chiến tranh, Mĩ là trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của thế giới.	0,50
ĐỀ II		
A. LỊCH SỬ VIỆT NAM (7,0 điểm)		
Câu 1 (4,0 đ)	Tóm tắt cảnh lịch sử, kết quả và ý nghĩa của chiến dịch Biên giới thu-đông 1950.	
	a) Hoàn cảnh lịch sử (2,0 điểm):	
	- Cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời (10-1949).	0,50
	- Năm 1950 các nước xã hội chủ nghĩa công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam được sự ủng hộ của nhân dân thế giới.	0,50
	- Thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Rove, khoá chặt biên giới Việt - Trung, thiết lập "hành lang Đông - Tây", bao vây căn cứ địa Việt Bắc.	0,50
	- Thu-đông 1950, ta chủ trương mở chiến dịch Biên giới nhằm: tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt Trung, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.	0,50
	b) Kết quả (1,0 điểm):	
	- Tiêu diệt và bắt sống 8300 quân Pháp, thu nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh.	0,50
	- Khai thông tuyến Biên giới Việt - Trung, mở đường liên lạc quốc tế, làm cho cuộc kháng chiến thoát khỏi tình thế bị bao vây cô lập.	0,50
	c) Ý nghĩa (1,0 điểm):	
	- Giành quyền chủ động tiến công chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.	0,50
	- Mở ra thời kì tiến công tiêu diệt địch với quy mô ngày càng lớn của bộ đội chủ lực ta.	0,50
Câu 2 (3,0 đ)	Trình bày thành tựu trong những năm đầu (1986-1990) của sự nghiệp đổi mới đất nước và ý nghĩa của những thành tựu đó.	
	a) Thành tựu (2,0 điểm):	
	Trước hết là những thành tựu trong việc thực hiện <i>Ba chương trình kinh tế</i> : lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu:	
	- Sản xuất lương thực - thực phẩm, từ chỗ thiếu ăn, đến năm 1990 sản xuất	0,50

đủ lương thực tiêu dùng, có dự trữ và xuất khẩu. Sản lượng lương thực tăng nhanh.	
- Hàng hoá, nhất là hàng tiêu dùng, dồi dào, đa dạng, lưu thông thuận lợi, chất lượng ngày càng cải tiến.	0,50
- Ngoại thương: xuất khẩu được một số mặt hàng có khối lượng lớn như gạo, dầu thô và một số mặt hàng mới sản xuất.	0,50
- Kiểm chế được lạm phát, tạo điều kiện hạch toán kinh doanh, giảm bớt khó khăn trong đời sống nhân dân.	0,50
b) Ý nghĩa (1,0 điểm):	
- Thể hiện chính sách phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần được đề ra tại Đại hội VI của Đảng đã đi vào đời sống thực tiễn và mang lại kết quả tích cực.	0,50
- Khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới cơ bản là phù hợp.	0,50
B. LỊCH SỬ THẾ GIỚI (3,0 điểm) như Đề I	
